

Số: 120/2022/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vàng Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ thường trú: Thôn B, xã T1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T2, huyện H, tỉnh Hà Giang.

- **Bị đơn:** Anh Thèn Văn M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã T1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị T và anh Thèn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Thèn Văn M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thèn Văn H1, sinh ngày 19/4/2010. Chị Vàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thèn Văn D, sinh ngày 13/3/2012. Anh Thèn Văn M, chị Vàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh Thèn Văn M, chị Vàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- *Về tài sản chung về nợ chung:* Chị Vàng Thị T và anh Thèn Văn M đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vàng Thị T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0005380, ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Trả lại cho chị Vàng Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Thèn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T1(nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Bích Ngọc**